TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **205**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 379/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T; sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Ngọc A; sinh năm 1997

Trú tại: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn D; sinh năm 1977
2. Chị Trần Thị K; sinh năm 1981
3. Bà Trần Thị T; sinh năm 1955
4. Ông Trần Văn L; sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và Chị Trần Thị Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc A thuận tình ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 27/8/2017 cho Chị Trần Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 27/8/2017 số tiền là 1.500.000đồng/ tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của người liên quan bà Trần Thị T.

4/ Về nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

5/ Về án phí vụ án: Án phí HNGĐ –ST là 150.000 và 150.000đồng án phí cấp dưỡng anh Trần Văn T nhận nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0022323 ngày 28/8/2018 và số tiền 9.125.000đồng theo biên lai số 0022393 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả số tiền còn lại là 9.125.000đồng cho anh Trần Văn T theo 02 biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điểu Thị Hạnh